

XI. PHẨM AN ỔN TRÚ (*PHĀSUVIHĀRAVAGGA*)

I. KINH ĐÁNG SỢ HÃI (*Sārājjasutta*) (A. III. 127)

101. Nay các Tỷ-kheo, có năm pháp này làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có tinh cần tinh tấn, có trí tuệ. Điều gì làm cho kẻ không có lòng tin sợ hãi, này các Tỷ-kheo, điều ấy không làm cho người có lòng tin sợ hãi; do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Điều gì làm cho kẻ có ác giới sợ hãi, này các Tỷ-kheo, điều ấy không làm cho người có giới sợ hãi; do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Điều gì làm cho kẻ ít nghe sợ hãi, này các Tỷ-kheo, điều ấy không làm cho người nghe nhiều sợ hãi; do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Điều gì làm cho kẻ biếng nhác sợ hãi, này các Tỷ-kheo, điều ấy không làm cho người tinh cần tinh tấn sợ hãi; do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi. Điều gì làm cho kẻ có ác tuệ sợ hãi, này các Tỷ-kheo, điều ấy không làm cho người có trí tuệ sợ hãi; do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là các pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

II. KINH ĐÁNG NGHI NGỜ (*Ussāṅkitasutta*) (A. III. 128)

102. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo bị mất sự tin tưởng và bị nghi ngờ là ác Tỷ-kheo, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.¹⁰³ Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến chỗ dâm nữ,¹⁰⁴ đi đến nhà đàn bà góa, đi đến nhà có con gái lớn tuổi, hay đi đến nhà các hoạn quan, hay đi đến chỗ các Tỷ-kheo-ni.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo bị mất sự tin tưởng và bị nghi ngờ là ác Tỷ-kheo, dầu cho vị ấy đã đạt được bất động.

¹⁰³ Nguyên bản là *api akuppadhama*. *Akuppa* tức là vị đã đoạn tận các lậu hoặc. *AA*. III. 278: *Api akuppadhammopīti api akuppadhammo khīṇāsavo samānopi parehi pāpabhikkhūhi ussāṅkitapariśaṅkito hotīti attho* (“Dầu cho vị ấy đã đạt được bất động” có nghĩa là dầu cho vị ấy không dao động, đang là bậc đoạn tận lậu hoặc, mà bị mất tin tưởng và bị nghi ngờ là bởi các ác Tỷ-kheo khác).

¹⁰⁴ Xem *Vin*. I. 70; *Vbh*. 246.

III. KINH KẺ ĂN TRỘM LỚN (*Mahācorasutta*) (A. III. 128)

103. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một kẻ ăn trộm lớn¹⁰⁵ xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành kẻ cướp chặn đường. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở [của con đường], dựa vào sự rậm rạp [của núi rừng], dựa vào quyền thế, là kẻ hối lộ, là kẻ ăn trộm một mình.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào các con sông khó lội qua hay núi non hiểm trở. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp của cỏ cây, bụi cây và rừng rậm hoang vu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào sự rậm rạp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn dựa vào vua hay các vị đại thần của vua. Người ấy suy nghĩ như sau: “Nếu có ai nói điều gì về ta, các vị vua này hay các vị đại thần của vua sẽ nói những lời che chở cho ta.” Nếu có ai nói điều gì về người ấy, các vua và các vị đại thần sẽ nói những lời che chở cho người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn dựa vào uy lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn dựa vào hối lộ tài sản?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ ăn trộm lớn giàu có, có tiền của nhiều, có tài sản lớn. Người ấy nghĩ như sau: “Nếu có ai nói gì đến ta, từ nay ta sẽ hối lộ người ấy với tài sản.” Nếu có người nói gì đến người ấy, người ấy liền hối lộ với tài sản. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn hối lộ với tài sản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ ăn trộm lớn, là kẻ ăn trộm riêng rẽ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ ăn trộm lớn đoạt các tài vật một mình. Vì có sao? Người ấy suy nghĩ: “Mong rằng không ai bàn bạc chỗ trốn với ta rồi làm ta rối loạn.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là kẻ ăn trộm lớn, là kẻ ăn trộm riêng rẽ.

Thành tựu năm chi phần này, kẻ ăn trộm lớn xâm nhập vào nhà cửa, mang đồ ăn trộm ra đi, thành người ăn trộm riêng rẽ, thành người cướp chặn đường.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp này, kẻ ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như kẻ mất gốc, bị tổn thương, có tội lỗi, bị những bậc trí quở trách, và làm nhiều điều vô phước. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở, dựa vào rậm rạp, dựa vào uy lực, hối lộ tài sản và hành động một mình.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở?

¹⁰⁵ Xem A. I. 153; Vin. II. 89.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo thành tựu thân nghiệp hiểm nạn, thành tựu ngữ nghiệp hiểm nạn, thành tựu ý nghiệp hiểm nạn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào hiểm trở.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo có tà kiến và thành tựu tri kiến cực đoan.¹⁰⁶ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào rừng rậm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo dựa vào vua và các vị đại thần của vua. Người ấy suy nghĩ: “Nếu có ai nói gì về ta, các vua ấy và các đại thần ấy sẽ nói lời với mục đích che chở cho ta.” Nếu có ai nói gì về người ấy, các vua chúa hay các vị đại thần của vua, nói lời với mục đích che chở người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo dựa vào uy lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hối lộ tài sản?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo nhận được các vật dụng nhu yếu như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Người ấy suy nghĩ như sau: “Nếu có ai nói gì về ta, ta sẽ hối lộ người ấy với vật dụng thô được.” Và nếu có người nói gì về người ấy, người ấy hối lộ với vật dụng thô được. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo hối lộ với tài sản.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác Tỷ-kheo hành động một mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo sống một mình tức là ở các địa phương biên địa. Tại đấy, vị ấy đến các gia đình và nhận được các lợi dưỡng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ác Tỷ-kheo hành động một mình.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, ác Tỷ-kheo tự mình xử sự như người bị mất gốc, bị tổn thương, có phạm tội, bị các người trí quả trách và làm nhiều điều vô phước.

IV. KINH SA-MÔN TINH TẾ (*Samaṇasukhumālasutta*)¹⁰⁷ (A. III. 130)

104. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo,¹⁰⁸ Tỷ-kheo là người đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được yêu cầu hưởng thụ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều đồ ăn khát thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều sàng tọa, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thụ nhiều được phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu.

Vị này sống với các vị đồng Phạm hạnh, và các vị này xử sự đối với vị ấy với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều

¹⁰⁶ *Antaggāhikāya*. AA. III. 279: *Antaggāhikāyāti sassatam vā ucchedam vā gahetvā thitāya* (“Tri kiến cực đoan” nghĩa là quan điểm chấp vào sự thường còn hoặc sự đoạn diệt). Xem D. 1, *Brahmajāla Sutta* (Kinh Phạm võng), D. I. 1.

¹⁰⁷ Bản tiếng Anh của PTS: *He Who Graces*, nghĩa là *Vị ấy là người đem lại an lạc*.

¹⁰⁸ Xem A. II. 87; GS. II. 97 (kinh 87 ở trước) đoạn nói về 4 pháp; S. IV. 230.

khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ vị ấy với sự giúp đỡ nhiều khả ý, không phải ít khả ý.

Và những cảm thọ nào do mật khởi lên, do đàm khởi lên, do gió khởi lên, hay do sự phối hợp [của ba sự kiện trên], hay do sự thay đổi thời tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện,¹⁰⁹ hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên không có nhiều; vị ấy ít bệnh hoạn.

Và đối với bốn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, [vị ấy] chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.

Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người đem lại sự an lạc của Sa-môn cho các hàng Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chơn chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chơn chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, Ta là người được yêu cầu hưởng thọ nhiều y áo, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thọ nhiều đồ ăn khát thực, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thọ nhiều sàng tọa, không phải ít yêu cầu; được yêu cầu hưởng thọ nhiều được phẩm trị bệnh, không phải ít yêu cầu.

Ta sống với các vị đồng Phạm hạnh và các vị này xử sự đối với Ta với thân hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với khẩu hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý; xử sự với ý hành nhiều khả ý, không phải ít khả ý. Những vị này giúp đỡ Ta với sự giúp đỡ nhiều khả ý, không phải ít khả ý.

Và những cảm thọ do mật khởi lên, do đàm khởi lên, do gió khởi lên hay do sự phối hợp của ba sự kiện trên, hay do sự thay đổi thời tiết, hay do sự săn sóc bất cẩn, hay do sự xâm nhập của một vài sự kiện, hay do kết quả của nghiệp, những sự kiện ấy khởi lên nơi Ta không có nhiều; Ta có ít bệnh hoạn.

Và đối với bốn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.

Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách chơn chánh về vị đem lại an lạc của Sa-môn cho các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, vị ấy sẽ nói một cách chơn chánh về Ta là người đã đem lại an lạc của vị Sa-môn cho các vị Sa-môn.

V. KINH AN ỔN TRÚ (*Phāsuvihārasutta*) (A. III. 132)

105. Này các Tỷ-kheo, có năm an ổn trú¹¹⁰ này, thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo: Tỷ-kheo an trú từ thân nghiệp đối với các vị đồng

¹⁰⁹ *Opakkamikāni*: Như một vài chứng bệnh.

¹¹⁰ Về điều kiện thứ 4, xem A. III. 32; V. 179. Về điều kiện thứ 5, xem D. I. 235; II. 88; M. I. 69.

Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; An trú từ khẩu nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; An trú từ ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; Đối với các giới không bị bề vụn, không bị sút mẻ, không bị nhiễm ô, không bị uest nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiên định, vị ấy sống thành tựu các giới như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng; Và đối với tri kiến thuộc bậc Thánh, đưa đến xuất ly, được người thực hành chơn chánh đoạn diệt khổ đau, vị ấy sống thành tựu tri kiến như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, trước mặt và sau lưng.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm an ổn trú.

VI. KINH TÔN GIẢ ĀNANDA (*Ānandasutta*) (A. III. 132)

106. Một thời, Thế Tôn ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú?

– Này Ānanda, khi nào vị Tỷ-kheo tự mình đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới. Cho đến như vậy, này Ānanda, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú.

– Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú?

Thế Tôn nói:

– Có thể có, này Ānanda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác. Cho đến như vậy, này Ānanda, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú.

– Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú?

Thế Tôn nói:

– Có thể có, này Ānanda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng. Cho đến như vậy, này Ānanda, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú.

– Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú?

Thế Tôn nói:

– Có thể có, này Ānanda, khi nào vị Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng; đối với bốn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng

được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức. Cho đến như vậy, này Ānanda, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú.

– Bạch Thế Tôn, có pháp môn nào khác, nhờ vậy chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú?

Thế Tôn nói:

– Có thể có, này Ānanda, khi nào Tỷ-kheo đầy đủ giới và không làm phiền hà người khác với tăng thượng giới, tự quán sát mình, không quán sát người khác, chưa trở thành có danh tiếng, và không cảm thấy bức phiền vì không được có danh tiếng; đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức; do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Cho đến như vậy, này Ānanda, chúng Tỷ-kheo sống an ổn trú.

Ngoài các an ổn trú này, này Ānanda, Ta tuyên bố không có một an ổn trú nào khác cao thượng hơn, thù diệu hơn.

VII. KINH CÓ GIỚI (*Sīlasutta*) (A. III. 134)

107. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

VIII. KINH VÔ HỌC (*Asekhasutta*) (A. III. 134)

108. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

IX. KINH NGƯỜI BỐN PHƯƠNG (*Cātuddisasutta*) (A. III. 135)

109. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bốn phương. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Vị ấy là bậc nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, tích tập điều đã được nghe; đối với các pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì nhiều, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến.¹¹¹

Vị ấy biết đủ¹¹² với các vật dụng nhu yếu như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.

Đối với bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, vị ấy chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

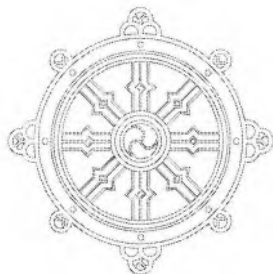
Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bốn phương.

X. KINH SỐNG Ở RỪNG (*Araññasutta*)¹¹³ (A. III. 135)

110. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sử dụng sàng tọa [trú xứ] thuộc rừng núi cao nguyên xa vắng. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới... (xem kinh 109)... chấp nhận và học tập trong các học pháp; là bậc nghe nhiều... chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến; sống tinh cần tinh tấn... nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp; đối với bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là vừa đủ để sử dụng các sàng tọa thuộc rừng núi cao nguyên xa vắng.



¹¹¹ Về hai điều kiện đầu này, xem A. II. 87; GS. II. 97 (kinh 87 ở trước).

¹¹² Xem A. IV. 233; V. 25, 127; M. II. 6; S. II. 194.

¹¹³ Tham chiếu: *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (T.02. 0150A.21. 0879a10).